NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 24/2003/QĐ-NHNN ngày 07/01/2003 ban hành Quy định về việc mở và chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước số 01/1997/QH10, Luật Các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính;

Căn cứ Nghị định số 79/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Các ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc mở và chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Các ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

TRẦN MINH TUẤN

QUY ĐỊNH về việc mở và chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng

(ban hành kèm theo Quyết định số 24/2003/QĐ-NHNN ngày 07/01/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

1. Quy định này áp dụng đối với việc mở và chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước của các Tổ chức tín dụng phi ngân hàng được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

2. Đối với việc mở và chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của các Tổ chức tín dụng phi ngân hàng tại khoản 1 nêu

trên được thực hiện theo hướng dẫn riêng của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 2. Trong Quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng: là các Công ty cho thuê tài chính được quy định tại Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính, các Công ty tài chính được quy định tại Nghị định số 79/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty tài chính và các Tổ chức tín dụng phi ngân hàng khác.

2. Chi nhánh của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng: là đơn vị phụ thuộc, có con dấu riêng, có hoạt động phù hợp với nội dung hoạt động của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo ủy quyền của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

3. Văn phòng đại diện của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng: là đơn vị phụ thuộc, có con dấu riêng, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Văn phòng đại diện không được thực hiện hoạt động kinh doanh.

Điều 3.

1. Các Tổ chức tín dụng phi ngân hàng muốn mở và chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của mình phải được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước.

2. Sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản, Tổ chức tín dụng phi ngân hàng ban hành quyết định:

a) Mở chi nhánh tại địa bàn có nhu cầu hoạt động, kể cả nơi đặt trụ sở chính;

b) Mở văn phòng đại diện tại địa bàn có nhu cầu hoạt động;

c) Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, khi không có nhu cầu hoạt động.

Chương II

MỞ CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Mục I. ĐIỀU KIỆN MỞ CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Điều 4. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có thể được mở chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định tại Điều 3 Quy định này khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Có thời gian hoạt động tối thiểu là 2 năm kể từ ngày đi vào hoạt động.

2. Hoạt động kinh doanh có lãi trong 2 năm gần nhất. Tỷ lệ nợ quá hạn tại thời điểm cuối quý trước dưới 5%.

3. Có vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định quy định đối với Tổ chức tín dụng phi ngân hàng tại Nghị định số 82/1998/NĐ-CP ngày 03/10/1998 của Chính phủ về ban hành Danh mục mức vốn pháp định của các Tổ chức tín dụng.

4. Bộ máy quản trị, điều hành và hệ thống kiểm tra nội bộ hoạt động có hiệu quả.

5. Hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý.

6. Không vi phạm các quy định về an toàn trong hoạt động, gồm:

a) Những trường hợp không được cho vay hoặc cho thuê tài chính;

b) Hạn chế cấp tín dụng;

c) Giới hạn cho vay, cho thuê tài chính, bảo lãnh;

d) Giới hạn góp vốn, mua cổ phần;

đ) Tỷ lệ bảo đảm an toàn;

e) Dự phòng rủi ro.

7. Không vi phạm các quy định khác của pháp luật.

Mục II. HỒ SƠ, THỦ TỤC MỞ CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Điều 5. Hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng gồm:

1. Văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, trong đó phải nêu tóm tắt: sự cần thiết, tên gọi, địa điểm, nội dung, phạm vi hoạt động của chi nhánh và văn phòng đại diện.

2. Văn bản ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với trường hợp ủy quyền).

3. Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện.

4. Đề án mở chi nhánh, văn phòng đại diện, trong đó nêu rõ sự cần thiết, nhu cầu về hoạt động, nghiên cứu thị trường trên địa bàn; dự kiến tổ chức bộ máy, nội dung và phạm vi hoạt động; kế hoạch hoạt động trong 3 năm đầu.

5. Báo cáo tài chính của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trong 2 năm gần nhất kèm theo báo cáo kiểm toán của tổ chức kiểm toán độc lập. Các tài liệu này phải là bản chính, trường hợp là các bản sao phải có xác nhận của cơ quan đã cấp bản chính hoặc chứng nhận của Công chứng Nhà nước.

6. Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi Tổ chức tín dụng phi ngân hàng dự định đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện cho phép Tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn.

Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố không có ý kiến hoặc chỉ có ý kiến sau khi Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện thì Tổ chức tín dụng phi ngân hàng ghi rõ vào văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị để Ngân hàng Nhà nước xem xét.

7. Văn bản của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi Tổ chức tín dụng phi ngân hàng dự định đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện về sự cần thiết và địa bàn hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, trừ trường hợp Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần mở chi nhánh, văn phòng đại diện mà trụ sở của chi nhánh, văn phòng đại diện đặt cùng tỉnh, thành phố với trụ sở chính của tổ chức đó.

8. Văn bản xác nhận quyền sở hữu hợp pháp hoặc quyền sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện.

Điều 6. Trình tự và thủ tục đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng:

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần gửi 02 bộ hồ sơ mở chi nhánh, văn phòng đại diện cho Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi tổ chức đó đặt trụ sở chính.

Trong thời gian tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố xem xét, có ý kiến bằng văn bản về điều kiện, hồ sơ xin mở chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định tại các Điều 4 và Điều 5 Quy định này và gửi cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Các Ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng) kèm theo 01 bộ hồ sơ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

2. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng Nhà nước,

Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trực thuộc của Tổ chức tín dụng, Tổ chức tín dụng phi ngân hàng liên doanh và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng 100% vốn nước ngoài gửi 02 bộ hồ sơ xin mở chi nhánh, văn phòng đại diện cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Các ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng).

3. Trong thời gian tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng nhà nước, Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trực thuộc của Tổ chức tín dụng, Tổ chức tín dụng phi ngân hàng liên doanh và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng 100% vốn nước ngoài, 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần do Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố gửi tới, Ngân hàng Nhà nước xem xét và có ý kiến bằng văn bản chấp thuận hay không chấp thuận việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện của các tổ chức nộp đơn. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước có văn bản nói rõ lý do.

Điều 7.

1. Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận, Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải ban hành quyết định mở chi nhánh, văn phòng đại diện và hoàn tất các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để đưa chi nhánh, văn phòng đại diện vào hoạt động.

2. Trước khi chi nhánh, văn phòng đại diện đi vào hoạt động, Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải thực hiện đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh và đăng báo trung ương, địa phương theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải gửi tới Ngân hàng Nhà nước quyết định mở chi nhánh, văn phòng đại diện, bản đăng ký của cơ quan đăng ký kinh doanh và các tài liệu khác có liên quan.

Chương III

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Điều 8. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng được chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, gồm:

1. Văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền về việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, trong đó nêu rõ lý do, tên và địa chỉ của chi nhánh, văn phòng đại diện xin chấm dứt hoạt động.

2. Văn bản ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với trường hợp ủy quyền).

3. Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện.

4. Phương án xử lý khi chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện.

5. Văn bản của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi có chi nhánh, văn phòng đại diện dự định chấm dứt hoạt động về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng, trừ trường hợp Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện mà trụ sở của chi nhánh, văn phòng đại diện ở cùng tỉnh, thành phố với trụ sở chính của tổ chức đó.

Điều 10. Trình tự, thủ tục đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng như sau:

1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần gửi 02 bộ hồ sơ chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện cho Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi tổ chức đó đặt trụ sở chính.

Trong thời gian tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố xem xét, có ý kiến bằng văn bản về đề nghị chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức nộp đơn và hồ sơ theo quy định tại Điều 9 Quy định này và gửi cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Các ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng), kèm theo 01 bộ hồ sơ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần.

2. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng nhà nước, Tổ chức tín dụng phi ngân hàng trực thuộc Tổ chức tín dụng, Tổ chức tín dụng phi ngân hàng liên doanh và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng 100% vốn nước ngoài gửi 02 bộ hồ sơ chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Các ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng).

3. Trong thời gian tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng tại khoản 2 Điều này và 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần do Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố gửi tới, Ngân hàng Nhà nước xem xét và có ý kiến bằng văn bản chấp thuận hay không chấp thuận việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức nộp đơn. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước có văn bản nói rõ lý do.

Điều 11.

1. Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải ban hành quyết định và chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện.

2. Quyết định chấm dứt hoạt động phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ của chi nhánh, văn phòng đại diện được chấm dứt hoạt động;

b) Lý do chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện;

c) Ngày chấm dứt hoạt động;

d) Trách nhiệm của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng đối với các chủ nợ.

3. Quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải được gửi tới Ngân hàng Nhà nước, cơ quan đăng ký kinh doanh, các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan; niêm yết công khai tại trụ sở chính của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng và trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động; đăng báo trung ương và địa phương theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động có trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản phải trả cho các chủ nợ và giải quyết các tồn tại khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Việc sửa đổi, bổ sung các điều trong Quy định này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

TRẦN MINH TUẤN